ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ANGULARJS

1. AngularJS directives được sử dụng trong \_\_\_\_\_\_\_\_. B

A. Model.

B. View.

C. Controller.

D. Module.

2. Biểu thức nào sau đây là hợp lệ trong AngularJs? A

A. {{ 2 + 2 }}

B. { 2 + 2 }

C. (( 2 + 2 ))

D. { (2 + 2) }

3. Khẳng định nào sau đây là đúng? D

A. Biểu thức không thể chứa điều kiện, vòng lặp hoặc RegEx.

B. Biểu thức không thể khai báo 1 hàm.

C. Biểu thức không được chứa dấu phẩy, từ khóa void hoặc return.

D. Tất cả đều đúng.

4. Các AngularJS directives có thể viết trong HTML như: D

A. Tên thẻ.

B. Thuộc tính.

C. Tên class.

D. Cả A, B, C.

5. ng-model directive được sử dụng cho \_\_\_\_\_\_\_. B

A. One-way data binding.

B. Two-way data binding.

C. Binding view to controller.

D. Tất cả đều sai.

6. ng-bind directive liên kết \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. C

A. Data đến Model.

B. View đến Controller.

C. Model đến phần tử HTML.

D. Model đến $scope.

7. $scope là gì? A

A. Truyền dữ liệu giữa controller và view.

B. Truyền dữ liệu giữa model và controller.

C. Là biến có phạm vi toàn cục trong AngularJs.

D. Tất cả đều sai.

8. ng-change directive cần được sử dụng với ng-model directives. A

A. Đúng.

B. Sai.

C. Đôi khi.

D. Tất cả đều sai.

9. directive nào sau đây cho phép sử dụng form? B

A. ng-include.

B. ng-form.

C. ng-bind.

D. ng-attach.

10. Service trong AngularJS là gì? B

A. Service là thành phần giao diện sử dụng lại được.

B. Service là Javascript function có thể sử dụng lại.

C. Service là nhà cung cấp dữ liệu.

D. Tất cả đều sai.

11. Bộ lọc AngularJS \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. A

A. Định dạng dữ liệu mà không thay đổi dữ liệu ban đầu.

B. Lọc dữ liệu để hiển thị trên UI.

C. Tìm nạp dữ liệu từ máy chủ từ xa.

D. Cache tập hợp các dữ liệu trên trình duyệt.

12. AngularJS module có thể được tạo ra bằng cách sử dụng \_\_\_\_\_\_\_\_. A

A. angular.module();

B. var myModule = new module();

C. module.create();

D. angular.create();

13. Khẳng định nào sau đây là đúng? D

A. AngularJS controller duy trì dữ liệu ứng dụng và hành vi sử dụng $scope.

B. AngularJS controller có thể được tạo ra trong tệp JS riêng biệt.

C. AngularJS controller có thể được thêm vào module.

D. Tất cả đáp án trên.

14. Service nào dưới đây được sử dụng để truy xuất hoặc gửi dữ liệu đến remote server? A

A. $http.

B. $XMLHttpRequest.

C. $window.

D. $get.

15. Service nào dưới đây được sử dụng để xử lý các trường hợp ngoại lệ không được kiểm soát trong AngularJS? A

A. $errorHandler.

B. $exception.

C. $log.

D. $exceptionHandler.

16. Module nào sau đây được yêu cầu cho routing? B

A. angular.js

B. angular-route.js.

C. angularRouting.js.

D. route.js.

17. Provider nào sau đây có thể được sử dụng để configure routes? A

A. $routeProvider.

B. $url.

C. $rulesProvider.

D. Tất cả đều sai.

18. Which of the followings are validation directives? D

A. ng-required.

B. ng-minlength.

C. ng-pattern.

D. Tất cả.

19. Các class css xuất hiện trong AngularJS D

A. ng-valid

B. ng-invalid

C. ng-pristine

D. Tất cả

20. Giải thích routes trong AngularJS là gì? B

A. Tự động đồng bộ hóa dữ liệu giữa model và các thành phần view.

B. Cho phép bạn tạo các URL khác nhau cho các nội dung khác nhau trong ứng dụng của bạn.

C. Liên kết template với scope bằng cách gọi hàm liên kết trả về từ bước trước.

D. Để propagate bất kỳ thay đổi model nào thông qua hệ thống vào view từ bên ngoài của AngularJS